

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2021/HS-ST

Ngày 24-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Minh Tân
- Ông Nguyễn Đình Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Từ ngày 23 đến ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/TLST-HS, ngày 15 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang C (tên gọi khác: C Nhị), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987; nơi sinh: Quảng Ngãi. Nơi Đăng ký HKTT: Tổ X, phường NN, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Tổ Y, phường L, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N (chết). Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Lúc nhỏ sinh sống cùng với gia đình, đi học tại thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 27/02/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 07 năm tù giam về tội: “Chiếm đoạt chất ma túy”, chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn, đến ngày 02/4/2013 chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương, đã được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Quang C bị tạm giữ ngày 15/12/2020, sau đó bị Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Cướp tài sản” và Lệnh tạm giam từ ngày 18/12/2020 cho đến nay. Bị cáo Nguyễn Quang C có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Minh T1 (tên gọi khác: Mập em), sinh ngày 15 tháng 4 năm 1991; nơi sinh: Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Tổ Y, phường T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trương Minh L, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Bạch T2 (chết). Bị cáo có vợ tên Bùi Thị Quỳnh N1, có

01 con tên Trương Tuệ M, sinh năm 2016. Tiền án: Không. Tiền sự: 01 (Một) tiền sự về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Nhân thân: Lúc nhỏ sinh sống cùng với gia đình, học đến lớp 11 thì nghỉ ở nhà phụ giúp cha mẹ tại tổ 04, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 27/02/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù giam về tội: “Chiếm đoạt chất ma túy”, chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn, đến ngày 26/05/2011 chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương, đã được xóa án tích. Ngày 18/5/2020, bị Công an thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” với số tiền 750.000 đồng. Ngày 06/10/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi khởi tố bị can về hành vi “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 23/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự, đình chỉ điều tra bị can đối với Trương Minh T1 về hành vi trên. Bị cáo Trương Minh T1 bị tạm giữ ngày 15/12/2020, sau đó bị Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Cướp tài sản” và Lệnh tạm giam từ ngày 18/12/2020 cho đến nay. Bị cáo Trương Minh T1 có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Đinh Văn D, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố NN, thị trấn DL, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Đức C, sinh năm 1987 (vắng mặt)

+ Chị Phạm Thị D1, sinh năm 1988 (vắng mặt)

+ Chị Võ Thị Thu T2, sinh năm 1988 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 03 giờ 40 phút ngày 13/12/2020, bị cáo Nguyễn Quang C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu bạc đen, biển số 76E1 - 065.82 đến quán game bắn cá Thiên Phát trên đường Trần Quang Diệu, thành phố Quảng Ngãi để chơi. Tại đây, C gặp bị cáo Trương Minh T1. C rủ T1 về nhà của C ở Tổ 05, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi chơi, T1 đồng ý. Tại thời điểm này, anh Đinh Văn D đang hát karaoke tại quán Hải Châu trên đường Trần Quang Diệu thuộc phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi với nhóm bạn của mình nhưng anh D không hát nữa và đi về trước. Anh D đi bộ từ quán Karaoke Hải Châu đến ngã tư Trần Quang Diệu – Chu Văn An, rẽ phải theo đường Chu Văn An thuộc phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi theo hướng từ Nam ra Bắc, đi một đoạn khoảng 20m thì dừng lại và ngồi trên vỉa hè trước 01 nhà dân và bấm điện thoại. Lúc này C điều khiển xe mô tô 76E1-065.82 chở T1 đang trên đường đi về nhà thì C thấy anh D đang ngồi một mình nên điều khiển xe chở T1 quay lại đến chỗ vị trí của anh D đang ngồi. C nói “*Thằng kia ra đây, mày làm gì ở đây*”. C bịa chuyện và nói với anh D “*mày hát karaoke chạy hã, đưa tiền đây trả cho họ*”, anh D nói “*bạn của em còn chơi trong đó mà*”. T1 nói với anh D “*tụi bay hát karaoke, kêu gái mà không trả tiền hã*”, anh D trả lời “*không có kêu gái*”. Anh D nói có số tài khoản không để chuyển. Lúc này, C và T1 phát hiện thấy anh D có biểu hiện lo sợ nên nảy sinh ý định mượn cớ anh D hát Karaoke chưa trả tiền để chiếm

đoạt tài sản của anh D nên yêu cầu D đi rút tiền tại trụ ATM. Sau đó T1 nắm cổ áo lôi anh D lên xe, C điều khiển xe 76E1-065.82 kẹp D ngồi giữa, T1 ngồi sau giữ D. Trên đường đi, anh D cựa quậy, có biểu hiện chống cự thì T1 dùng chìa khóa nhà dí vào phía sau lưng của D, đe dọa “*mày ngồi im để anh C đi rút*” thì anh D sợ nên ngồi im trên xe. Khi đến trụ ATM của ngân hàng Vietcombank; địa chỉ: 345 Hùng Vương, thuộc tổ 5, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi thì C dùng xe trên vỉa hè trước trụ ATM, T1 dùng tay nắm cổ áo dẫn anh D đi vào bên trong trụ ATM và dùng lời nói đe dọa để buộc anh D rút tiền, còn C bẻ cây gỗ dùng để chống cây xanh trên vỉa hè để đe dọa anh D nhưng bẻ không được nên C đi tìm và lượm 01 cán chổi dài khoảng 60 cm đi vào bên trong trụ ATM để đe dọa anh D. Sau khi anh D rút số tiền 1.500.000 đồng bọc vào trong túi quần và nói là đi về quán karaoke trả tiền cho chủ quán. T1 nắm cổ áo D lôi ra xe, C điều khiển xe 76E1-065.82 kẹp anh D ngồi giữa, T1 ngồi sau giữ anh D. C không chở anh D về quán karaoke mà chở đến bãi đất trống trên đường Trần Tế Xương thuộc phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi thì dừng lại. C dùng cán chổi đánh trên đầu D 01 cái và nói “*Đưa tiền đây*” anh D sợ bị đánh nên đưa cho C số tiền 1.500.000 đồng vừa rút được. C nói “*Bấy nhiêu chưa đủ tiền trả*” rồi C và T1 tiếp tục chở anh D quay lại trụ ATM trên đường Hùng Vương (Trụ ATM mà anh D rút tiền lần đầu) để rút thêm tiền. Khi đến nơi, T1 nắm cổ áo dẫn anh D vào bên trong trụ ATM, còn C cầm cán chổi đứng bên ngoài trụ ATM, anh D đứng trong trụ cùng với T1 và giả vờ nhập sai mật khẩu khoản 2 đến 3 lần thì T1 hối thúc anh D rút tiền nhanh lên. Anh D rút số tiền 1.500.000 đồng khi tiền chạy từ trong trụ ATM ra thì T1 lấy tiền này giữ trong người và đi ra ngoài, anh D đi ra ngoài quỳ trước đầu xe xin T1 và C cho lại số tiền 1.000.000 đồng nhưng C điều khiển xe 76E1-065.82 chở T1 bỏ đi. Số tiền chiếm đoạt được T1 và C sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 15/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Nguyễn Quang C, Trương Minh T1 về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang C, Trương Minh T1 phạm tội “Cướp tài sản”;

- Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 168; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Minh T1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) mũ lưỡi trai màu đen trắng, trên mũ có chữ AFNYJEAN 67 COMPANY; 01 (Một) áo sơ mi dài tay xanh sọc trắng, trên ngực áo bên trái có chữ Pull Bear; 01 (Một) quần jean dài màu xanh, phía trong quần có chữ PT2000 FASHION 32, là quần áo bị cáo Nguyễn Quang C mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 (Một) mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen, trên mũ có ghi dòng chữ “ADIDAS”; 01 (Một) áo thun dài tay, màu xám, cổ áo trái tim có viền màu đỏ, trắng, xanh, cổ áo có dòng chữ “by AMERICUb”; 01 (Một) áo khoác gió có mũ, màu xanh, có dây kéo; 01 (Một) quần jean dài, màu xanh, lưng quần có dòng chữ “H.A.Y Jeans” là quần áo bị cáo Trương Minh T1 mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- Tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án 01 (Một) USB chứa dữ liệu đoạn Camera ghi lại hành vi cướp tài sản do bị can Nguyễn Quang C và Trương Minh T1 thực hiện.

- Về dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Đinh Văn D đã được người nhà của bị cáo Trương Minh T1 là anh Trương Minh Vương (anh trai của T1) bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*). Anh D và anh Vương đều không có ý kiến, yêu cầu gì về phần dân sự trong vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người bị hại Đinh Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Trần Đức C, Phạm Thị D1, Võ Thị Thu T2 đều vắng mặt lần thứ hai. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, anh D, anh C, chị D1, chị T2 đều đã có lời khai cụ thể; bị hại đã nhận bồi thường không có ý kiến, yêu cầu gì về phần dân sự; phần nội dung liên quan đến anh C, chị D1, chị T2 đã được xử lý tại giai đoạn điều tra. Do đó, việc vắng mặt của anh D, anh C, chị D1, chị T2 là không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh D, anh C, chị D1, chị T2.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như nội dung vụ án đã nêu ở trên; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Khoảng 03 giờ 40 phút ngày 13/12/2020, các bị cáo Nguyễn Quang C và Trương Minh T1 trên đường đi về nhà thì phát hiện thấy anh Đinh Văn D đang ngồi một mình ngoài đường gần ngã tư Trần Quang Diệu – Chu Văn An trong đêm khuya, vắng. C và T1 đã có hành vi dùng lời nói và hành động đe dọa ép anh Đinh Văn D phải đi cùng với các bị cáo đến trụ ATM rút tiền sau đó đưa cho các bị cáo.

Quá trình thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo đã thực hiện đối với bị hại Đinh Văn D như đã nêu là có sự kéo dài cả về mặt không gian và thời

gian (diễn ra trong thời gian khoảng 30 phút từ gần ngã tư Trần Quang Diệu – Chu Văn An đến trụ ATM của ngân hàng Vietcombank, địa chỉ: 345 Hùng Vương, thuộc tổ 5, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi rút tiền xong chờ đi rồi quay lại rút tiền). Tuy nhiên, quá trình thực hiện hành vi thì các bị cáo đã lợi dụng điều kiện bị hại chỉ có một mình trong đêm tối, vắng người nên có tâm lý sợ hãi không dám có hành động chống cự trước sự áp đảo về tương quan lực lượng giữa hai bị cáo đối với bị hại; đồng thời, thực hiện liên tiếp nhiều hành động đe dọa với tính chất, c độ quyết liệt tăng dần từ việc dùng lời lẽ đến hành động nắm cổ áo lôi đi, dí chìa khóa vào người và chờ bị hại đến bãi đất trống vắng người rồi dùng cán chổi đánh vào trán của bị hại đã làm cho bị hại lo sợ và lâm vào tình trạng không thể chống cự được mà buộc phải đưa tiền cho các bị cáo. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã tác động người nhà bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bị cáo Trương Minh T1 có ông Nội (Trương Phẩm) là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.2] Tình tiết tăng nặng: Không

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm; trong đó, cả hai bị cáo đều có vai trò là người thực hành, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội thì giữa các bị cáo không có sự bàn bạc về kế hoạch phạm tội, không phân công nhiệm vụ mà chỉ nảy sinh ý định và cùng nhau thực hiện nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đe dọa gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự, an toàn cho xã hội. Ngoài ra, các bị cáo còn là những người có nhân thân xấu, cả hai bị cáo đều đã từng bị xử phạt tù, đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích nhưng lại không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội; bị cáo Trương Minh T1 thì phạm tội khi đang có tiền sự về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) mũ lưỡi trai màu đen trắng, trên mũ có chữ AFNYJEAN 67 COMPANY; 01 (Một) áo sơ mi dài tay xanh sọc trắng, trên ngực áo bên trái có chữ Pull Bear; 01 (Một) quần jean dài màu xanh, phía trong quần có chữ PT2000 FASHION 32, là quần áo bị cáo Nguyễn Quang C mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. 01 (Một) mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen, trên mũ có ghi dòng chữ “ADIDAS”; 01 (Một)

áo thun dài tay, màu xám, cổ áo trái tim có viền màu đỏ, trắng, xanh, cổ áo có dòng chữ “by AMERICUb”; 01 (Một) áo khoác gió có mũ, màu xanh, có dây kéo; 01 (Một) quần jean dài, màu xanh, lưng quần có dòng chữ “H.A.Y Jeans” là quần áo bị cáo Trương Minh T1 mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, đã không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) USB chứa dữ liệu đoạn Camera ghi lại quá trình các bị cáo chờ bị hại đến rút tiền tại trụ ATM, là tài liệu của vụ án nên cần tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Lead, màu đen bạc, biển số 76E1-065.82, số máy: 0521487, số khung: 016087 (xe đã qua sử dụng) là phương tiện mà bị cáo C và T1 sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội là do Nguyễn Quang C mượn của anh Trần Đức C. Tuy nhiên, xe mô tô trên được anh C nhận thế chấp của chị Phạm Thị D1. Qua tra cứu kết quả tại Phòng Cảnh sát giao thông và Phòng PC01, Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định: Xe mô tô trên do Võ Thị Thu T2 đứng tên đăng ký lần đầu vào ngày 19/01/2012 và không nằm trong vật chứng của vụ án nào, chị T2 đã bán chiếc xe này cho cửa hàng xe máy tại thành phố Quảng Ngãi năm 2019 (không nhớ tên cửa hàng xe máy). Chị Phạm Thị D1 đã mua lại chiếc xe mô tô trên tại cửa hàng xe máy Nguyễn Hiền trên đường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi nhưng chưa sang tên, đổi chủ, đến ngày 08/12/2020 chị D1 thế chấp xe mô tô trên cho anh C để mượn tiền hạn đến ngày 18/12/2020 trả tiền và nhận lại xe. Ngày 13/12/2020, bị cáo C mượn xe mô tô trên từ anh C. Khi mượn xe thì C nói với anh C là đi mua thuốc lá hút, anh C không biết C điều khiển xe đi đâu và làm gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Quảng Ngãi đã trả lại xe mô tô trên cho anh C là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[6] Về dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Đinh Văn D đã được bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*). Anh D không có ý kiến, yêu cầu gì về phần dân sự trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quang C, Trương Minh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa, tuy bị cáo Nguyễn Quang C khai có phần mâu thuẫn về một số tình tiết cụ thể trong các lần khai nhưng bị cáo đều có thái độ hợp tác, thừa nhận hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Quang C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 168, các điểm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quang C, Trương Minh T1 phạm tội “Cướp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Trương Minh T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) mũ lưỡi trai màu đen trắng, trên mũ có chữ AFNYJEAN 67 COMPANY; 01 (Một) áo sơ mi dài tay xanh sọc trắng, trên ngực áo bên trái có chữ Pull Bear; 01 (Một) quần jean dài màu xanh, phía trong quần có chữ PT2000 FASHION 32, của bị cáo Nguyễn Quang C mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. 01 (Một) mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen, trên mũ có ghi dòng chữ “ADIDAS”; 01 (Một) áo thun dài tay, màu xám, cổ áo trái tim có viền màu đỏ, trắng, xanh, cổ áo có dòng chữ “by AMERICUb”; 01 (Một) áo khoác gió có mũ, màu xanh, có dây kéo; 01 (Một) quần jean dài, màu xanh, lưng quần có dòng chữ “H.A.Y Jeans” của bị cáo Trương Minh T1.

Các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13-5-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

- Tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án 01 (Một) USB chứa dữ liệu đoạn Camera ghi lại quá trình các bị cáo chờ bị hại đến rút tiền tại trụ ATM của ngân hàng Vietcombank, địa chỉ: 345 Hùng Vương, thuộc tổ 5, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi.

3. Quá trình điều tra, bị hại Đinh Văn D đã được bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*). Anh D không có ý kiến, yêu cầu gì về phần dân sự trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Nguyễn Quang C, Trương Minh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp.Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hòa